

KNOWLEDGE AND ATTITUDES TOWARDS RESEARCH ETHICS AMONG POSTGRADUATE STUDENTS IN HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, HUE UNIVERSITY, IN 2023

Hau Nguyen Nhat Minh, Phan Trung Nam, Le Phan Minh Triet,
Hoang Thi Tinh Thuy, Le Thi Diem Phuong, Nguyen Thi Minh Hoa,
Hoang Trong Nhat, Phan Thi Phuong Nhung, Nguyen Thi Nga*

Hue University of Medicine and Pharmacy, Hue University - 6 Ngo Quyen, Hue City, Thua Thien Hue Province, Vietnam

Received: 09/12/2024

Revised: 30/12/2024; Accepted: 21/01/2025

ABSTRACT

Objectives: To describe knowledge and attitudes about research ethics among postgraduate students and their related factors.

Method: This cross-sectional study was conducted by self-report randomly from 512 postgraduate students from the residents/master, specialist level 1, and specialist level 2 programs. The questionnaire was developed regarding national research ethics guidelines by the Ministry of Health to assess knowledge and attitude.

Results: Our results revealed that most participants had a good knowledge of research ethics with mean of 14.8 ± 2.90 , and median of 15.5. The mean attitude score was 73.2 ± 12.53 (range from 20-100). Prior research experience, major and year of training were associated with knowledge. In addition, a significant difference was observed between attitude toward research ethics and training programs and knowledge of research ethics.

Conclusions: Pre-implementation of research ethics training, especially on informed consent and confidentiality in vulnerable groups, can be highly effective in protecting the rights of research subjects.

Keywords: Knowledge, attitudes, ethics in research, postgraduate students, Vietnam.

*Corresponding author

Email: nganguyen@huemed-univ.edu.vn **Phone:** (+84) 914519640 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD1.1990**

Kiến thức và thái độ về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu y sinh học và một số yếu tố liên quan của học viên sau đại học, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế năm 2023

Hầu Nguyễn Nhật Minh, Phan Trung Nam, Lê Phan Minh Triết, Hoàng Thị Tịnh Thủy, Lê Thị Diễm Phương, Nguyễn Thị Minh Hòa, Hoàng Trọng Nhật, Phan Thị Phương Nhung, Nguyễn Thị Nga*

Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế - 6 Ngô Quyền, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Ngày nhận bài: 09/12/2024

Chỉnh sửa ngày: 30/12/2024; Ngày duyệt đăng: 21/01/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ của học viên sau đại học, Trường Đại học Y Dược Huế về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu y sinh học và một số yếu tố liên quan.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 512 học viên cao học, bác sỹ nội trú, chuyên khoa cấp 1 và chuyên khoa cấp 2 đang học tập trực tiếp tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế. Kiến thức và thái độ về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học được soạn sẵn dựa trên Hướng dẫn quốc gia về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của Bộ Y tế. Thông tin được thu thập dựa trên bộ câu hỏi tự điền.

Kết quả: Học viên có điểm trung bình kiến thức là $14,8 \pm 2,90$, trung vị là 15,5 điểm và điểm trung bình thái độ là $73,2 \pm 12,53$ với khoảng điểm từ 20-100. Có mối liên quan giữa kinh nghiệm thực hiện nghiên cứu khoa học, ngành học, năm học với kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu. Ngoài ra, thái độ về đạo đức trong nghiên cứu có liên quan với kiến thức về đạo đức nghiên cứu.

Kết luận: Tập huấn về đạo đức nghiên cứu trước khi triển khai nghiên cứu, đặc biệt về lấy phiếu chấp thuận và bảo mật thông tin ở nhóm người yếu thế sẽ mang lại hiệu quả cao trong việc bảo vệ quyền lợi cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, đạo đức trong nghiên cứu, học viên sau đại học, Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học là công việc rất quan trọng trong ngành y khi các thực hành lâm sàng đều phải dựa trên bằng chứng khoa học. Bên cạnh đó, thực hiện nghiên cứu với đối tượng nghiên cứu là con người cần phải tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Năm 2013, Bộ Y tế đã ban hành “Hướng dẫn quốc gia về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học” nhằm bảo vệ quyền của đối tượng nghiên cứu [1]. Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã tuân thủ quy định của Bộ Y tế và đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học vào năm 2014 [2]. Quy chế này quy định rõ chức năng nhiệm vụ của hội đồng đạo đức. Bên cạnh đó, quy trình đào tạo tiến sỹ, thạc sỹ, chuyên khoa cấp 2, chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành y tế công cộng và y học dự phòng nêu rõ

đề tài phải được thông qua bởi Hội đồng Đạo đức trước khi tiến hành thu thập số liệu [3].

Các nghiên cứu trên thế giới đã mô tả vai trò của các nhân viên y tế và tầm quan trọng về kiến thức, thái độ của họ đối với đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Ví dụ nghiên cứu ở Lebanon tập trung vào bác sỹ lâm sàng, một nghiên cứu khác ở Ấn Độ thực hiện ở nhóm sinh viên sau đại học [4], [5]. Điều này rất quan trọng để các bác sỹ lâm sàng có thể độc lập tiên hành các nghiên cứu trong tương lai an toàn và có trách nhiệm [6]. Một nghiên cứu ở Myanmar đã chỉ ra rằng 32,8% học viên sau đại học cho rằng việc ngụy tạo dữ liệu nghiên cứu là có thể chấp nhận được và 26% cho rằng việc xem xét của hội đồng đạo đức sẽ làm chậm tiến trình nghiên cứu [7]. Một nghiên cứu ở Iran trên đối tượng là sinh viên

*Tác giả liên hệ

Email: nganguyen@huemed-univ.edu.vn Điện thoại: (+84) 914519640 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD1.1990>

nhà khoa học cho thấy 44% đối tượng nghiên cứu có kiến thức tốt và 20,8% có thái độ tích cực đối với đạo đức trong nghiên cứu y sinh học [8]. Điều này cho thấy việc nâng cao đào tạo về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học là thực sự cần thiết.

Ở Việt Nam, chưa có nghiên cứu về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học ở sinh viên sau đại học. Nghiên cứu ở sinh viên y dược thấy 52,2% sinh viên có kiến thức được đánh giá là đạt và chỉ có 45,7% có thái độ tích cực về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học [9]. Mặc dù, các bài giảng về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học đã được giảng dạy trong chương trình sau đại học ở môn phương pháp nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, thời lượng và nội dung có đáp ứng thực hiện các nghiên cứu phù hợp chưa được nghiên cứu. Bên cạnh đó, học viên sau đại học ở các trường đại học y dược sẽ tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu y sinh học để bảo đảm đầu ra tốt nghiệp cũng như chuẩn bị để thực hiện các nghiên cứu trong tương lai. Vì vậy, đề lập trồng khoảng trống kiến thức này, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu này với 2 mục tiêu: (1) *Mô tả kiến thức, thái độ của học viên sau đại học, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu y sinh học;* (2) *Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của học viên sau đại học về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế năm 2023.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên học viên cao học, bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa cấp 1, bác sỹ chuyên khoa cấp 2 đang học tập tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024 tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu tối thiểu tính toán được là 384 dựa trên kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Nga và cộng sự (2020) [9], với tỷ lệ sinh viên đại học có kiến thức đạt về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học là 52,2%. Tuy nhiên, do sử dụng phương pháp phát phiếu tự điền để thu thập số liệu, nên chúng tôi ước lượng thêm 15% tỷ lệ không trả lời. Vậy tổng cỡ mẫu tối thiểu cần cho nghiên cứu là 442. Thực tế, chúng tôi thực hiện trên 512 học viên sau đại học ở tất cả các chuyên ngành của Trường Đại học Y Dược Huế.

Phương pháp chọn mẫu tỷ lệ với kích thước được sử dụng để chọn ngẫu nhiên học viên tham gia vào nghiên

cứ. Dựa trên số lượng học viên mỗi chương trình đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Huế, chúng tôi tính toán được số mẫu cần thiết cụ thể cho mỗi ngành đào tạo là: 210 học viên cao học/bác sỹ nội trú, 170 học viên chuyên khoa 1 và 60 học viên chuyên khoa 2.

2.5. Biến nghiên cứu

- Biến độc lập: giới, trình độ đào tạo, kinh nghiệm làm nghiên cứu khoa học, đã được học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.

- Biến phụ thuộc: kiến thức, thái độ về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.

Để đánh giá kiến thức, bộ câu hỏi được xây dựng dựa theo Hướng dẫn quốc gia về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của Bộ Y tế. Nội dung kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học bao gồm: các hướng dẫn quốc tế, nguyên tắc đạo đức, bản đồng ý tham gia vào nghiên cứu, lợi ích, bồi thường và bảo mật thông tin khi tham gia vào nghiên cứu. Mỗi câu trả lời đúng sẽ được đánh giá 2 điểm. Với tổng điểm kiến thức chung dao động từ 0-19 điểm.

Đối với thái độ, 20 câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá thái độ của học viên về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Tổng điểm thái độ từ 20-100 điểm.

2.6. Phương pháp thu thập số liệu

Bộ câu hỏi tự điền được sử dụng để thu thập số liệu cho nghiên cứu. Để tránh sai số trong quá trình thu thập thông tin, số lượng học viên trong một lần thu thập không quá 30 học viên, được bố trí mỗi sinh viên 1 bàn. Điều này giảm sai số và lỗi điền thiếu thông tin ở đối tượng nghiên cứu. Thời gian trung bình hoàn thành một phiếu hỏi là 15 phút.

Sau khi người tham gia nghiên cứu hoàn thành phiếu hỏi, điều tra viên rà soát phiếu ngay lập tức để tránh lỗi thiếu thông tin.

2.7. Phân tích số liệu

Microsoft office excel 2013 và phần mềm SPSS phiên bản 22 được sử dụng cho việc nhập và phân tích số liệu. Giá trị trung bình và độ lệch chuẩn hoặc phần trăm khác biệt sẽ trình bày cho điểm kiến thức và thái độ. Mô hình hồi quy tuyến tính đa biến sử dụng để so sánh sự khác biệt giá trị trung bình của biến kiến thức và thái độ với các biến độc lập. Giá trị $p < 0,05$ là có ý nghĩa thống kê.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Thông tin về nghiên cứu được cung cấp cho đối tượng nghiên cứu. Họ có quyền đồng ý hay từ chối tham gia vào nghiên cứu một cách tự nguyện không liên quan gì đến mối quan hệ giữa người nghiên cứu và học viên. Tất cả phiếu thu thập thông tin đều được bảo mật và chỉ được sử dụng trong mục đích nghiên cứu khoa học, không được sử dụng với mục đích khác.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 512)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	283	51,4
	Nữ	249	48,6
Trình độ đào tạo	Cao học/ bác sỹ nội trú	272	53,1
	Chuyên khoa 1	172	33,6
	Chuyên khoa 2	68	13,3
Đã nghe về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	Có	504	99,2
Đã học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	Đã từng tham gia	306	59,8
	Đang tham gia	15	2,9
	Chưa từng tham gia	191	37,3
Đã từng làm đề tài nghiên cứu y sinh học	Đã từng tham gia	280	54,7
	Đang tham gia	78	15,2
	Chưa từng tham gia	154	30,1

Tổng số 512 học viên, số lượng nam và nữ phân bố đồng đều, 272 học viên cao học và bác sỹ nội trú, 172 học viên chuyên khoa cấp 1 (có 1 học viên là chuyên khoa 1 y học dự phòng) và 68 học viên chuyên khoa cấp 2. 99,2% học viên đã nghe về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, tỷ lệ học viên chưa từng học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học là 37,3% và chưa từng làm đề tài nghiên cứu khoa học là 30,1%.

Bên cạnh đó, trong số những học viên đã được học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, 268 học viên (89,1%) nhận thấy nội dung học tập phù hợp với nhu cầu. Tuy nhiên, 78,9% học viên có nhu cầu học thêm về các khóa tập huấn về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học trong tương lai. Tương ứng với điều đó, 98% học viên có quan tâm đến nghiên cứu khoa học.

Bảng 2. Kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học

Chỉ số đánh giá kiến thức	Chuyên khoa 2 (n = 68)	Chuyên khoa 1 (n=172)	Cao học/bác sỹ nội trú (n=272)	Tổng (n=512)	P
Biết về các hướng dẫn về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học					
Chưa đạt	19 (27,9%)	35 (20,3%)	75 (27,6%)	129 (25,2%)	0,199
Đạt	49 (72,1%)	137 (79,7%)	197 (72,4%)	383 (74,8%)	

Chỉ số đánh giá kiến thức	Chuyên khoa 2 (n = 68)	Chuyên khoa 1 (n=172)	Cao học/bác sỹ nội trú (n=272)	Tổng (n=512)	P
Các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học					
Chưa đạt	5 (7,4%)	12 (7,0%)	23 (8,5%)	40 (7,8%)	0,842
Đạt	63 (92,6%)	160 (93,0%)	249 (91,5%)	472 (92,2%)	
Bản đồng ý tham gia vào nghiên cứu					
Chưa đạt	5 (7,4%)	31 (18,0%)	36 (13,2%)	72 (14,4%)	0,085
Đạt	63 (92,6%)	141 (82,0%)	236 (86,8%)	440 (85,9%)	
Chấp thuận tham gia nghiên cứu của người tham gia					
Chưa đạt	8 (11,8%)	40 (23,2%)	32 (11,8%)	80 (15,6%)	0,003
Đạt	60 (88,2%)	132 (76,7%)	240 (88,2%)	432 (84,4%)	
Lợi ích của người tham gia					
Chưa đạt	13 (19,1%)	69 (40,1%)	91 (33,5%)	173 (33,8%)	0,008
Đạt	55 (80,9%)	103 (59,9%)	181 (66,5%)	339 (66,2%)	
Bồi thường cho người tham gia					
Chưa đạt	9 (13,2%)	23 (13,4%)	58 (21,3%)	90 (17,6%)	0,06
Đạt	59 (86,8%)	149 (86,6%)	214 (78,7%)	422 (82,4%)	
Bảo mật thông tin					
Chưa đạt	0	2 (1,2%)	3 (1,1%)	5 (1,0%)	0,678
Đạt	68 (100%)	170 (98,8%)	269 (98,9%)	507 (99,0%)	
Trung bình điểm kiến thức	15,4±2,68	14,5±2,94	14,9±2,89	14,8±2,90	0,065*

Ghi chú: *Kiểm định Mann-Whitney U.

Trong các nhóm kiến thức, kiến thức về bảo mật thông tin được học viên trả lời đúng cao nhất với tỷ lệ 99%, tiếp đó là nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học (92,2%). Bên cạnh đó, kiến thức về lợi ích của người tham gia nghiên cứu có tỷ lệ trả lời đúng ít nhất là 66,2%. Khi so sánh sự khác biệt giữa kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học giữa nhóm học viên cao học/bác sỹ nội trú, chuyên khoa 1 và chuyên khoa 2, có sự khác biệt kiến thức về sự chấp thuận tham gia vào nghiên cứu, lợi ích của đối tượng nghiên cứu và sự bồi thường cho người tham gia vào nghiên cứu (p < 0,05). Điểm trung bình kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học là 14,8 ± 2,90 và trung vị là 15,5 điểm, cao nhất ở nhóm chuyên khoa 2 (15,4 ± 2,68) và thấp nhất ở nhóm chuyên khoa 1 (14,5 ± 2,94), nhưng sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê.

Đối với thái độ về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, 89,5% đối tượng nghiên cứu cho rằng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học là rất cần thiết và 88,9% thấy cần sự chấp nhận của bệnh nhân khi bắt đầu nghiên cứu. Ngoài ra, 26,4% đối tượng nghiên cứu cho rằng bệnh nhân không nên biết về những rủi ro tiềm tàng vì nếu biết có thể họ sẽ không tham gia vào nghiên cứu và 29,9% đối tượng nghiên cứu đồng ý người tham gia không được rời khỏi nghiên cứu. Khi nghiên cứu ở phụ nữ, 31,1% đối tượng nghiên cứu cho rằng cần có sự đồng ý của người chồng; 34,2% đối tượng nghiên cứu đồng ý rằng đối với trẻ em hoặc bệnh nhân tâm thần chỉ cần sự đồng ý của bác sỹ. Điểm trung bình thái độ đạo đức từ 27-96 điểm, với điểm trung bình là $73,2 \pm 12,53$.

Bảng 3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức tốt về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học

Mô hình		B	Sai số chuẩn	P
Hằng số		15,9	1,41	-
Trình độ đào tạo (chuyên khoa 1 = tham chiếu)	Chuyên khoa 2	1,16	0,48	0,01
	Cao học/ bác sỹ nội trú	0,02	0,39	0,95
Đã học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học		-0,19	0,27	0,48
Tham gia nghiên cứu khoa học		0,81	0,28	0,005
Năm học (năm 1 = tham chiếu)		-0,65	0,26	0,013

Bảng phân tích hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy, học viên chuyên khoa 2 có kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học tốt hơn nhóm học viên chuyên khoa 1, tham gia nghiên cứu khoa học có kiến thức tốt hơn nhóm chưa tham gia, năm nhất kiến thức tốt hơn năm 2, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học chưa cho thấy sự khác biệt về điểm kiến thức.

Bảng 4. Các yếu tố liên quan đến trung bình điểm thái độ liên quan đến đạo đức trong nghiên cứu y sinh học

Mô hình		B	Sai số chuẩn	p
Hằng số		61,6	6,66	-
Trình độ đào tạo (chuyên khoa 1 = tham chiếu)	Cao học	1,34	1,47	0,36
	Chuyên khoa 2	3,88	2,03	0,06
Đã học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học		1,05	1,14	0,357
Tham gia nghiên cứu khoa học		2,07	1,21	0,09
Năm học (năm 1 = tham chiếu)		-0,14	1,09	0,92
Điểm kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học		0,99	0,19	< 0,001

Điểm thái độ về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học tăng theo điểm của kiến thức, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Chưa tìm thấy sự khác biệt về điểm thái độ theo trình độ đào tạo, việc đã học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, tham gia nghiên cứu khoa học và năm học.

4. BÀN LUẬN

Đây là nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam về kiến thức và thái độ về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu y sinh học trong nhóm học viên sau đại học ngành y dược. Kết quả từ nghiên cứu cho thấy học viên sau đại học có điểm kiến thức trung bình là $14,8 \pm 2,90$ điểm và có thái độ tích cực về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học (trung bình $73,3/100$ điểm). Kết quả này cao hơn ở nghiên cứu của Nguyễn Thị Nga và cộng sự thực hiện trên nhóm sinh viên đại học [9]. Điều này có thể giải thích bằng việc tỷ lệ học viên sau đại học được học về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học (62,7%) gấp 2,5 lần so với sinh viên đại học (25,3%), và họ có kinh nghiệm thực hiện nghiên cứu khoa học trước đây. Do đó, việc tập huấn về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học trước khi thực hiện nghiên cứu khoa học đặc biệt về lấy phiếu chấp thuận và bảo mật thông tin ở nhóm người yếu thế sẽ giúp học viên bảo đảm quyền cho đối tượng nghiên cứu.

Điểm trung bình thái độ là $73,2 \pm 12,53$ với khoảng điểm từ 20-100. Điểm trung bình thái độ ở nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Nga và cộng sự trong nhóm sinh viên đại học [9], tương đồng với nghiên cứu của Azakir B và cộng sự thực hiện trên nhóm bác sỹ lâm sàng [4]. Sự khác biệt đối tượng nghiên cứu cụ thể là thời gian làm việc, kinh nghiệm thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ảnh hưởng đến sự khác biệt về thái độ đến thái độ về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Cụ thể hơn, 1/3 học viên tin rằng nghiên cứu trên phụ nữ cần có sự đồng ý của người chồng hay nghiên cứu của sinh viên thì không cần thông qua hội đồng đạo đức. Điều này phù hợp với 15,4% học viên trả lời không đúng khi lấy sự chấp thuận tham gia nghiên cứu của đối tượng nghiên cứu. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Mo Mo Than trên nhóm học viên sau đại học ở Myanmar [7].

Yếu tố liên quan đến kiến thức là kinh nghiệm tham gia nghiên cứu khoa học, năm học và trình độ đào tạo. Khi tham gia nghiên cứu khoa học, học viên sẽ tìm hiểu, học về vấn đề đạo đức. Do vậy, học viên có tham gia nghiên cứu khoa học có kiến thức tốt hơn. Bên cạnh đó, học viên chuyên khoa 2 có điểm thái độ cao hơn hay có thái độ tích cực hơn học viên chuyên khoa 1. Điều này có thể lý giải, đa số học viên chuyên khoa 1 không thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong quá trình học tập, ngoại trừ chuyên khoa 1 ngành y tế công cộng và y học dự phòng (chiếm tỷ lệ nhỏ), trong khi đó thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học là bắt buộc ở nhóm học viên chuyên khoa 2 để được tốt nghiệp [2]. Do đó, nhóm học

viên chuyên khoa 2 có thể quan tâm hơn đến đạo đức khi thực hiện nghiên cứu hơn nhóm còn lại. Ngoài 2 yếu tố liên quan trên, kiến thức có mối liên quan mật thiết đến thái độ. Điểm thái độ tăng khi có điểm kiến thức tốt. Ví dụ, kiến thức không đầy đủ về lấy phiếu chấp thuận của người tham gia liên quan đến thái độ chưa chắc chắn đối với sự cần thiết lấy phiếu chấp thuận ở những nhóm người yếu thế như trẻ em, người mất nhận thức. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Azakir B, Mo Mo Than và Nguyễn Thị Nga [4], [7], [9].

Bên cạnh những điểm mạnh, nghiên cứu của chúng tôi tồn tại hạn chế là chúng tôi chọn ngẫu nhiên học viên vào nghiên cứu nên chưa kiểm soát được những lớp chưa tham gia các môn học về phương pháp nghiên cứu khoa học, điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu.

5. KẾT LUẬN

Kết quả từ nghiên cứu cho thấy, điểm kiến thức của học viên cao và tỷ lệ cao học viên có thái độ tích cực về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học đã được giảng dạy ở trình độ sau đại học ở các chương trình đào tạo có làm luận văn tốt nghiệp tại Trường Đại học Y Dược Huế, tuy nhiên 78,9% đối tượng nghiên cứu mong muốn được tập huấn thêm về vấn đề này. Do vậy, nội dung giảng dạy có thể thực hiện dưới hình thức đào tạo liên tục sẽ giúp học viên bổ sung và củng cố nội dung này trước khi thực hiện nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban đánh giá các vấn đề đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Bộ Y tế, Hướng dẫn quốc gia về đạo đức trong nghiên cứu khoa học, Hà Nội, 2013.
- [2] Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, Quyết định số 1436/QĐ-ĐHYD về việc ban hành Quy

- chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, Thừa Thiên Huế, 2014.
- [3] Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, Quyết định về việc ban hành Quy trình thực hiện luận văn, luận án và Quy trình kiểm tra số liệu, tài liệu tham khảo tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, Thừa Thiên Huế, 2016.
- [4] Azakir B, Mobarak H, Al Najjar S, El Naga A.A, Mashaal N, Knowledge and attitudes of physicians toward research ethics and scientific misconduct in Lebanon, BMC Med Ethics, 2020, 21 (1): 39.
- [5] Mallela K.K, Walia R, Tm C.D, Das M, Sepolia S, Sethi P, Knowledge, Attitudes and Practice about Research Ethics among Dental Faculty in the North India, J Int Oral Health, 2015, 7 (Suppl 2): 52-6.
- [6] Patel T.C, Tripathi R.K, Bagle T.R, Rege N.N, Implementation of an educational program to promote research ethics in undergraduate medical students, Perspect Clin Res, 2021, 12 (4): 216-22.
- [7] Than M.M, Htike H, Silverman H.J, Knowledge, Awareness, Attitudes, and Practices towards Research Ethics and Research Ethics Committees among Myanmar Post-graduate Students, Asian Bioeth Rev, 2020, 12 (4): 379-98.
- [8] Molook Torabi, Arash Shahravan, Marzieh Karimi Afshar, Yasaman Shenasa, MinaMobasher, Knowledge and Attitude About Research Ethics Among Iranian Dental Students, Pesqui Bras Odontopediatria Clin Integr, 2021.
- [9] Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Duy Hương Quỳnh, Kiến thức và thái độ về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu y sinh học và một số yếu tố liên quan của sinh viên trường Đại học Y Dược, Đại học Huế năm 2019, Tạp chí Y học dự phòng, 2020, 30 (2).